

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh;

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Văn Cần.

2. Ông Triệu Phúc Vượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cầm Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cầm Văn X - sinh năm 1961 và con bà: Vi Thị H (đã chết); vợ: Hà Thị H - sinh năm: 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T - sinh năm 1967 và con bà: Tòng Thị H - sinh năm: 1970; vợ: Lò Thị P - sinh năm: 1994; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 87-QĐ/UBKTHU ngày 27/4/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện T.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2020, Lò Văn T và Cầm Văn M thỉnh thoảng lên bãi vàng thuộc bản K2, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để cùng nhau tìm kiếm quặng vàng bán kiếm lời. Do bán quặng vàng thô không được giá nên T bàn với M đi tìm mua chất Natri Xyanua về ủ quặng vàng bán. Ngày 17/12/2020, M điều khiển xe mô tô từ nhà lên nhà T để cùng nhau đi tìm mua chất Xyanua. Sau đó, T và M mỗi người điều khiển 01 xe mô tô (xe mô tô T mượn của anh Hà Văn Q - sinh năm 1992, trú tại Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu) đi từ nhà T sang xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tìm mua chất Natri Xyanua về ủ quặng vàng. Khi đến xã Minh Lương, M và T gặp Sầm Văn D. sinh năm 1978, trú tại Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Lai Cai nhờ mua hộ chất Natri Xyanua, đồng thời đưa số tiền 3.200.000 đồng, D đồng ý. Sau khi nhận tiền, D điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ, khoảng một lúc sau quay lại đưa cho T và M 01 bao tải xác rắn màu cam, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất Natri Xyanua. Mua được chất Natri Xyanua T và M để lên xe mô tô của M rồi cùng nhau chở về nhà T cất giấu không cho ai biết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/01/2021, M mang theo 01 chiếc ba lô màu đen rồi điều khiển xe mô tô đi lên nhà Lò Văn T để cùng nhau đi ủ quặng vàng. Tại đây, T lấy bao tải đựng chất Natri Xyanua ra cho vào chiếc ba lô màu đen của M đã chuẩn bị từ trước rồi đặt lên giá để xe phía trước xe mô tô của M. Sau đó M điều khiển xe mô tô chở bao tải chứa chất Natri Xyanua đi lên bãi vàng xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, còn T tự điều khiển xe mô tô mượn của anh Q đi theo sau xe T. Đến hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi M đi đến đoạn đường thuộc địa phận bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Cầm Văn M 01 bao tải xác rắn màu cam, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất Natri Xyanua có khối lượng là 17kg. Ngoài ra còn thu giữ của Cầm Văn M 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ferroli, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 20F9-9970, xe đã qua sử dụng, 01 chiếc ba lô màu đen có ba ngăn, khóa kéo, trên ba lô có in chữ Lifeng. Cùng ngày, Lò Văn T biết Cầm Văn M bị phát hiện và bắt quả tang nên đã đến Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để đầu thú.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2021 đã xác định: Trong 01 bao tải xác rắn màu cam có 01 túi nilon màu trắng chứa các viên màu trắng thu giữ của Cầm Văn M có tổng khối lượng 17 kg. Hội đồng đã trích 150 gam (một trăm năm mươi gam) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số: 88/GĐ-KTHS ngày 17/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) Mẫu vật (thu giữ của

*Cầm Văn M và Lò Văn T gửi đi giám định là Natri Xyanua”.*

Bản Cáo trạng số 25/CT -VKS - TU, ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử các bị can Lò Văn T, Cầm Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất độc” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất độc”. Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn T; Cầm Văn M mỗi bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 36 tháng đến 48 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số Natri Xyanua còn lại sau giám định; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ferroli, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 20F9-9970, xe đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu đen có ba ngăn, khóa kéo, trên ba lô có in chữ Lifeng.

Về án phí: Bị cáo T được miễn án phí, bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 17/12/2020, Lò Văn T, Cầm Văn M cùng nhau mua được 17kg Natri Xyanua, mục đích mang về ủ quặng vàng. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 10/01/2021, tại khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, Cầm Văn M đang tàng trữ trái phép 17kg chất Natri Xyanua để ủ quặng vàng thì bị Công an huyện Tân

Uyên phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày, nhận thức được hành vi tàng trữ chất Natri Xyanua của mình là vi phạm pháp luật nên Lò Văn T đã đến trụ sở Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Natri Xyanua là chất độc đối với người và gia súc, các hợp chất Xyanua nằm trong phụ lục II, STT73, danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp ban hành kèm theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017. Hành vi tàng trữ Natri Xyanua của bị cáo để sử dụng khai thác vàng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất độc”.

Căn cứ Điều 311 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các tình tiết định khung “vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn” đã được xóa bỏ so với Điều 238 Bộ luật hình sự 1999. Đây là những nội dung mà Điều 311 Bộ luật hình sự 2015 quy định có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, quy định này đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2017 theo hướng giữ các tình tiết định khung “vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn”. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; không xác định cụ thể thời gian có hiệu lực của các tình tiết quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 mà lần sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã xóa bỏ. Trong khi chờ hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về tình tiết “vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn”, việc truy tố, xét xử đối với hành vi tàng trữ 17 kg chất độc theo hướng có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 là có căn cứ và phù hợp. Như vậy, hành vi của Lò Văn T và Cầm Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất độc” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất độc. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng môi trường sống, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của con người và các sinh vật nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức phân công, không có người cầm đầu, đều là người thực hành. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Cầm Văn M giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thực pháp luật còn hạn chế, bị cáo T đã tự giác ra đầu thú khi hành vi của M bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy mục đích tàng trữ trái phép chất độc của các bị cáo chỉ nhằm kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống; số chất độc các bị cáo tàng trữ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên hành vi tàng trữ trái phép chất độc của các bị cáo chưa gây ra hậu quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác giáo dục phòng ngừa chung, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 16,85kg Natri Xyanua được đựng trong 01 bao tải xác rắn màu cam; 150 gam Natri Xyanua mẫu vật hoàn lại sau giám định xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ferroli, loại xe wave màu xanh, biển kiểm soát 20F9 - 9970, xe đã qua sử dụng thu giữ của Cầm Văn M là phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc ba lô màu đen có ba ngăn, có khóa kéo, trên ba lô có in chữ Lifeng thu giữ của Cầm Văn M liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc 17kg chất Natri Xyanua, Lò Văn T, Cầm Văn M khai nhờ Sầm Văn D mua hộ tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn. Quá trình điều tra, Sầm

Văn D không thừa nhận và hiện D đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, ngoài lời khai của T và M không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Sầm Văn D.

- Về chiếc xe mô tô T dùng để đi mua Natri Xyanua và đi cùng M mang Natri Xyanua lên bãi vàng, T khai mượn của anh Hà Văn Q và sau khi mượn T đã trả lại xe mô tô cho anh Q, anh Q không biết việc T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 311; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất độc”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Cầm Văn M **22** (hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **44** (bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cầm Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Khoản 5 Điều 311 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn T, Cầm Văn M.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 16,85kg Natri Xyanua được đựng trong 01 bao tải xác rắn màu cam; 150 gam Natri Xyanua mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu (Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản và quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ferroli, loại xe wave màu xanh, biển kiểm soát 20F9 - 9970, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu đen có ba ngăn, có khóa kéo, trên ba lô có in chữ Lifeng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 9 giờ 30 phút, ngày 26/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T. Bị cáo Chăm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- UBND xã Mường Than;
- UBND xã Phúc Than;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**